

THÔNG TƯ số 2086-CB/LTC ngày 26-6-1959 hướng dẫn thi hành thông tư số 143-Tg ngày 9-4-1959 về chế độ tập sự.

Kính gửi: *Các Bộ,*
Các cơ quan trung ương,
Ủy ban Hành chính các khu, thành phố, tỉnh.

Tiếp theo thông tư số 143-TTg ngày 9-4-1959 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tập sự và đãi ngộ đối với sinh viên, học sinh tốt nghiệp các trường Đại học và Chuyên nghiệp, Bộ Nội vụ hướng dẫn thêm để việc thi hành được thống nhất.

1. Thời gian tập sự:

— Thời gian tập sự quy định trong thông tư số 143-TTg là thời gian tối thiểu. Các Bộ có trường phối hợp với các Bộ sử dụng, tùy theo thời gian đào tạo dài hay ngắn, chương trình, phương pháp đào tạo, chất lượng sinh viên, học sinh của mỗi khóa, mà quy định cụ thể cho từng loại, từng niên khóa. Sau thời gian tập sự, nếu xét sinh viên, học sinh nào không đạt được yêu cầu thì các Bộ sẽ gia thêm thời gian tập sự 3, 6, 9 tháng, v.v... nhưng tối đa chỉ bằng thời gian tập sự lần đầu. Trong việc xét người sinh viên, học sinh có đạt được yêu cầu hay không, chủ yếu là xét về mặt *đạo đức cách mạng*, cụ thể là về tinh thần thái độ công tác, ý thức tổ chức kỷ luật.

Trong thời gian tập sự, về phần sinh viên, học sinh cần nhận rõ trách nhiệm của mình mà tích cực công tác, học tập, trau dồi đạo đức cách mạng để trở nên người cán bộ tốt. Mặt khác, các cơ quan sử dụng cần phải tổ chức quản lý chặt chẽ, có kế hoạch theo dõi giáo dục để khi hết hạn tập sự có thể xét duyệt ngay, tránh tình trạng kéo dài để thiệt thời quyền lợi của anh em.

2. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ đủ tiêu chuẩn được chọn giới thiệu đi học:

a) Việc sắp xếp bậc thì căn cứ vào chức vụ được bổ trí để xét đức tài trên chức vụ ấy:

— Loại cán bộ đào tạo ở trong nước mà chức vụ đã quy định theo các khung bậc cụ thể của các thang lương hiện hành thì sắp xếp từ bậc khởi điểm của khung bậc trở lên;

— Loại cán bộ đào tạo ở ngoài nước thì đối chiếu với loại cán bộ đào tạo ở trong nước để quy định trình độ tương đương rồi cũng xếp bậc như loại cán bộ đào tạo ở trong nước. Thí dụ: đồng chí A tốt nghiệp trường Đại học Bắc kinh về cơ khí, thời gian học 4 năm thì xếp theo khung bậc kỹ sư, bắt đầu từ bậc khởi điểm trở lên của khung bậc ấy.

b) Còn tất cả các chế độ khác, như: ốm đau, nghỉ phép, v.v... đều được hưởng như những cán bộ, nhân viên, công nhân trong biên chế.

3. Thời gian thi hành:

Thông tư 143-TTg ngày 9-4-1959 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng nói chung cho số sinh viên, học sinh tốt nghiệp các trường Đại học, các trường Trung cấp, Sơ cấp chuyên nghiệp trong và ngoài nước và ra công tác từ ngày ban hành thông tư.

Riêng đối với số cán bộ đủ tiêu chuẩn được chọn giới thiệu đi học đã tốt nghiệp các trường Đại học, các trường Chuyên nghiệp trong nước, ngoài nước, được bổ trí công tác từ tháng 8-1958 mà Bộ Nội vụ đã hướng dẫn việc tạm xếp bậc lương theo công văn số 3484-CB/PL ngày 20-10-1958 thì nay căn cứ vào thông tư số 143-TTg mà xét xếp bậc lương chính thức để cho hưởng từ ngày bổ trí công tác. Các sinh viên, học sinh tốt nghiệp và cũng được bổ trí công tác cùng một lúc với loại cán bộ trên đã được định mức lương trong thời gian tập sự theo đúng sự quy định của thông tư số 143-TTg thì cần theo dõi để chuẩn bị sắp xếp chính thức khi hết thời gian tập sự.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

THÔNG TƯ số 3028-CB/LTC, ngày 22-7-1959 về chế độ đối với quân nhân chuyên ngành.

Kính gửi: *Các Bộ,*

Các cơ quan, đoàn thể trung ương,

Ủy ban Hành chính các khu, thành, tỉnh,

Các Khu, Sở, Ty Lao động.

Tiếp theo thông tư số 23-TT/LB ngày 21-5-1959 về việc sửa đổi 2 khoản tiền ăn, quân trang trong thông tư số 29-TT/LB ngày 3-10-1957 và quy định việc xếp lương cho quân nhân chuyên ngành, Bộ Nội vụ đã trao đổi ý kiến với Bộ Lao động để bổ sung 2 điểm:

1. Cách trả lương khi ngừng sản xuất:

Theo điểm 3 của thông tư số 23-TT/LB thì: « Riêng quân nhân chuyên ngành hiện đang làm công tác trực tiếp sản xuất ở công trường thì các ngành cần tranh thủ tạm xếp lương... Sau khi sắp xếp, anh em được hưởng các chế độ khác áp dụng đối với công nhân ở công trường như hưởng tăng năng suất, làm thêm giờ... »

Nhưng trong vòng 6 tháng, tối đa là 9 tháng, sau khi chuyển ngành, nếu thi hành chế độ trả lương khi ngừng sản xuất, có trường hợp mức lương thấp hơn sinh hoạt phí cũ đã hưởng theo chế độ bộ đội (gồm có tiền ăn, mặc, tiêu vật, thám niên) thì tạm hưởng mức lương bằng sinh hoạt phí cũ.

2. Quân trang:

Thông tư số 23-TT/LB đã quy định: quân nhân chuyển ngành hưởng chế độ cung cấp được hưởng mỗi tháng 6 đồng tiền quân trang bắt đầu từ ngày chuyển ngành.

Việc thanh toán khoản tiền quân trang ấy quy định như sau: quân nhân chuyển ngành từ 1 đến 15 thì được lĩnh cả tháng (6 đồng), nếu chuyển ngành từ 16 đến cuối tháng thì được lĩnh nửa tháng (3 đồng).

Hà nội, ngày 22 tháng 7 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

THÔNG TƯ số 49-NV/DC ngày 13-10-1959 về kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của chính quyền cấp xã.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các Khu Tự trị Việt Bắc, Thái Mèo,
Ủy ban Hành chính Khu Hồng Quảng, khu vực Vĩnh Linh,
Ủy ban Hành chính các tỉnh.

Hiện nay, hầu hết các địa phương vùng đồng bằng và một số địa phương miền núi đã hoàn thành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp. Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp xã bao gồm những phần tử ưu tú của phong trào đổi công, hợp tác ở nông thôn, tiêu biểu cho các tầng lớp nhân dân lao động, các dân tộc ở địa phương, bảo đảm đường lối cách mạng của Đảng và Chính phủ; chính quyền xã đã được kiện toàn thêm một bước. Tuy nhiên, nhận thức của cán bộ xã và nhân dân về vai trò và tác dụng của chính quyền trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội chưa được đầy đủ; chưa thực hiện đúng Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực của Nhà nước, cơ quan đại diện cho nhân dân; Ủy ban Hành chính là cơ quan hành chính của Nhà nước, cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân; quan niệm về Đảng lãnh đạo chính quyền chưa rõ ràng nên y lại vào Đảng hoặc coi nhẹ sự lãnh đạo của Đảng. Tổ chức chính quyền xã còn nặng nề, công kênh chưa phù hợp với đặc điểm tình hình từng vùng, trình độ và khả năng cán bộ, hoàn cảnh sinh hoạt của nhân dân. Lề lối làm việc còn lúng

túng, chắp vá, chưa có nề nếp. Công việc dồn dập giấy tờ nhiều, hội họp liên miên, nhiều cán bộ xã hầu như thoát ly sản xuất, chưa thực hiện được nguyên tắc dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và đường lối quần chúng của chính quyền.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VỀ KIẾN TOÀN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN XÃ

Cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp hiện nay đang phát triển trên một quy mô rộng lớn ở đồng bằng và bắt đầu thực hiện ở miền núi. Tình hình nông thôn đang đổi mới. Chính quyền xã giữ vai trò hết sức quan trọng: một mặt, nó động viên, giáo dục nhân dân hăng hái xây dựng hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật; mặt khác, nó ngăn chặn những âm mưu phá hoại của bọn phản động, bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ phong trào xây dựng xã hội chủ nghĩa của nhân dân. Bởi vậy tổ chức chính quyền xã phải được kiện toàn, lề lối làm việc của chính quyền phải được cải tiến cho thích hợp với đặc điểm từng vùng từng nơi, với hoàn cảnh sinh hoạt đã và đang đổi mới của cán bộ và nhân dân.

Việc kiện toàn chính quyền xã nhằm:

— Làm cho chính quyền xã thực sự là chính quyền của nhân dân lao động lấy công nông liên minh làm nền tảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt nam. Chính quyền xã có đủ khả năng động viên, giáo dục, tổ chức và chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn và tham gia xây dựng chính quyền, quản lý Nhà nước.

— Làm cho bộ máy ở xã gọn, nhẹ, thích hợp với đặc điểm tình hình, trình độ, khả năng cán bộ và nhân dân từng vùng, từng dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ và nhân dân vừa bảo đảm nhiệm vụ công tác, vừa bảo đảm sản xuất.

— Làm cho chính quyền xã dần dần thực hiện đúng nguyên tắc dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách đi đúng đường lối quần chúng, phát huy được tính tích cực và sáng tạo của quần chúng đẩy mạnh mọi mặt công tác ở xã, bảo đảm thì giờ sản xuất, bảo đảm sức khỏe của cán bộ và nhân dân.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC KIẾN TOÀN CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

1. Tổ chức bộ máy chính quyền xã:

Bộ máy xã phải gọn, nhẹ, đơn giản để cán bộ có nhiều điều kiện đi sát thực tế công việc, sát cơ sở sản xuất, bảo đảm công tác đồng thời bảo đảm sản xuất.